

BỘ QUỐC PHÒNG

Số: 32 /2026/TT-BQP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2026

THÔNG TƯ

Quy định loại khỏi biên chế và xử lý tài sản công trong Bộ Quốc phòng

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14; được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 01/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng; được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 03/2025/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 149/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;

Căn cứ Nghị định số 165/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh; được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 01/2020/NĐ-CP của Chính phủ;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Tài chính;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư quy định loại khỏi biên chế và xử lý tài sản công trong Bộ Quốc phòng.

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định về việc loại khỏi biên chế và xử lý tài sản công theo hình thức bán, thanh lý và tiêu huỷ trong Bộ Quốc phòng; quản lý, sử dụng số tiền thu được từ xử lý tài sản công; kiểm tra, báo cáo và trách nhiệm của các cơ

quan, đơn vị, cá nhân trong công tác loại khỏi biên chế và xử lý tài sản công.

2. Việc loại khỏi biên chế, thanh lý, tiêu huỷ tài sản là vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ được tiếp nhận, thu gom quy định tại Điều 61 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2025/QH15 thực hiện theo quy định tại Thông tư số 121/2024/TT-BQP ngày 28 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng.

Tài sản công là vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ cấp 5 không quy định tại khoản 2 Điều 29 Thông tư số 121/2024/TT-BQP thì thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

3. Thông tư này không điều chỉnh đối với tài sản công sau:

a) Việc phá dỡ công trình quốc phòng thực hiện theo quy định tại Thông tư số 03/2025/TT-BQP ngày 23 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 108/2025/TT-BQP ngày 01 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng;

b) Việc loại khỏi biên chế tài sản là động vật nghiệp vụ thực hiện theo quy định tại Thông tư số 112/2024/TT-BQP ngày 17 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về quản lý, huấn luyện và sử dụng động vật nghiệp vụ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng;

c) Đất đai. Việc quản lý, sử dụng đất đai thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật khác có liên quan;

d) Tài sản hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng vốn nhà nước thực hiện theo pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, pháp luật về sở hữu trí tuệ;

đ) Việc xử lý các loại thuốc phải kiểm soát đặc biệt thực hiện theo quy định pháp luật về dược;

e) Việc xử lý các sản phẩm mật mã của ngành cơ yếu thực hiện theo quy định của pháp luật về cơ yếu;

g) Việc xử lý tài sản công ở nước ngoài thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng thực hiện theo quyết định của Bộ Quốc phòng;

h) Việc xử lý tài sản công do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý và đã được tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp hoặc tài sản do doanh nghiệp tự mua sắm từ nguồn vốn của doanh nghiệp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ

Quốc phòng và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc loại khỏi biên chế và xử lý tài sản công.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Tài sản công trong Bộ Quốc phòng* là tài sản nhà nước giao cho Bộ Quốc phòng quản lý, sử dụng bao gồm: Tài sản đặc biệt, tài sản chuyên dùng, tài sản phục vụ công tác quản lý quy định tại Điều 64 Luật quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14; được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15; Quyết định số 01/2018/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục tài sản đặc biệt; tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản đặc biệt tại các đơn vị trong Quân đội nhân dân Việt Nam; Thông tư số 318/2017/TT-BQP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định danh mục tài sản chuyên dùng, tài sản phục vụ công tác quản lý và hệ thống sổ, mẫu biểu theo dõi tài sản đặc biệt, tài sản chuyên dùng, tài sản phục vụ công tác quản lý trong Bộ Quốc phòng; Thông tư số 72/2024/TT-BQP ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định, hướng dẫn thực hiện chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định là tài sản chuyên dùng; chế độ báo cáo tài sản cố định là tài sản chuyên dùng, tài sản phục vụ công tác quản lý tại các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng.

2. *Danh mục vũ khí quân dụng* là danh mục vũ khí quân dụng quy định tại Thông tư số 97/2024/TT-BQP ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định Danh mục vũ khí quân dụng và xây dựng, quản lý, cập nhật, khai thác cơ sở dữ liệu về vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng

3. *Đạn dược, hóa chất độc hại* là các loại bom, mìn, đạn, lựu đạn, thủy lôi, ngư lôi, tên lửa, rốc két, vật liệu nổ, lựu nổ, thuốc phóng, chất cháy và chất độc hóa học.

4. *Nhà và các tài sản khác gắn liền với đất* bao gồm: nhà và tài sản khác gắn liền với đất được quy định tại điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 64 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; khoản 4 Điều 5 và khoản 2 Điều 6 Thông tư số 318/2017/TT-BQP.

5. *Đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng được phân cấp quyết định loại khỏi biên chế và xử lý tài sản công quy định tại Thông tư này* bao gồm: Bộ Tổng Tham mưu; Tổng cục Chính trị và các Tổng cục; Quân khu; Quân đoàn; Quân chủng; Binh chủng; Binh đoàn; các Bộ Tư lệnh: Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển Việt Nam, Lãng Chủ tịch Hồ Chí Minh, Thủ đô Hà Nội, 86, Pháo binh - Tên lửa; Học viện, Nhà trường trực thuộc Bộ Quốc phòng; Ban Cơ yếu Chính phủ; Bệnh viện

trực thuộc Bộ Quốc phòng; Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga; doanh nghiệp trực thuộc Bộ Quốc phòng.

6. Đơn vị có tài sản công là cơ quan, đơn vị từ cấp trung đoàn và tương đương trở lên, doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp do doanh nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Bộ Quốc phòng quản lý được giao trách nhiệm quản lý (bao gồm hạch toán kế toán), sử dụng tài sản công.

7. Hình thức gửi, nhận văn bản, báo cáo là hình thức gửi trực tiếp hoặc qua mạng truyền số liệu quân sự Tslqs.

Điều 4. Mục đích, yêu cầu loại khỏi biên chế và xử lý tài sản công

1. Mục đích:

- a) Quản lý chặt chẽ tài sản công trong Bộ Quốc phòng;
- b) Kịp thời loại bỏ nguy cơ cháy nổ, mất an toàn;
- c) Tận dụng khai thác có hiệu quả đối với tài sản công đã được loại khỏi biên chế để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ của đơn vị;
- d) Giải phóng kho tàng, giảm chi phí quản lý, bảo quản, bảo dưỡng, cất giữ.

2. Yêu cầu:

- a) Bảo đảm an toàn tuyệt đối về mọi mặt trong quá trình thực hiện xử lý tài sản công;
- b) Thực hiện đúng về trình tự, thủ tục, nguyên tắc và thẩm quyền loại khỏi biên chế, xử lý tài sản công theo quy định của pháp luật;
- c) Quản lý chặt chẽ, công khai, minh bạch, phòng ngừa tiêu cực, thất thoát và lãng phí.

Điều 5. Nguyên tắc loại khỏi biên chế và xử lý tài sản công

1. Chỉ tiến hành loại khỏi biên chế và xử lý tài sản công khi có quyết định của cấp có thẩm quyền (trừ trường hợp khẩn cấp cần phải tiêu hủy ngay quy định tại khoản 2 Điều 71 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ) và bảo đảm an toàn tuyệt đối, tiết kiệm, chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật, công khai, minh bạch, không làm thất thoát tài sản công trong Bộ Quốc phòng.

2. Không bán tài sản đặc biệt còn nguyên dạng hoặc chưa qua xử lý; **hoặc** chưa làm mất tính năng, tác dụng và khả năng khôi phục thông tin, tài liệu bí mật chứa trong tài sản đặc biệt; chỉ bán các bộ phận rời, không thể tận dụng, sử dụng cho sửa chữa, bảo đảm kỹ thuật và các vật phẩm thu hồi được sau thanh lý theo hình thức đấu giá công khai cho các nhà máy, đơn vị sản xuất công nghiệp quốc phòng trong quân đội. Không bán tài sản đặc biệt, vật phẩm, phế liệu thu hồi sau

thanh lý, tiêu huỷ đạn dược ra ngoài Quân đội.

3. Việc bán, bán thanh lý tài sản công, vật tư, vật liệu thu hồi từ thanh lý, tiêu huỷ tài sản hoặc từ sửa chữa tài sản công chỉ được thực hiện khi không còn khả năng khai thác tận dụng cho các nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, đã được vô hiệu hoá tính năng, tác dụng quân sự, không có khả năng khôi phục thông tin, tài liệu bí mật để bảo đảm an ninh, an toàn thông tin tuyệt đối.

4. Việc bán vật tư, vật liệu thu hồi trong quá trình phá dỡ, hủy bỏ tài sản là công trình quốc phòng chỉ được thực hiện sau khi đã vô hiệu hóa hoàn toàn tính năng tác dụng quân sự và không có khả năng phục hồi lại trang thiết bị lắp đặt trong công trình quốc phòng.

5. Tài sản công là tài sản phục vụ công tác quản lý nằm ngoài biên chế tài sản của đơn vị, khi thực hiện bán, thanh lý thì thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

6. Việc hủy bỏ, tiêu huỷ tài sản công phải thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, pháp luật về bảo vệ môi trường, và pháp luật có liên quan; và hướng dẫn của Bộ Quốc phòng, ngành, chuyên ngành quản lý tài sản.

7. Đơn vị có tài sản công nhận được quyết định loại khỏi biên chế của người có thẩm quyền quy định tại Điều 11 Thông tư này thì thực hiện hạch toán kế toán giảm tài sản và báo cáo kê khai biến động tài sản công theo quy định.

Chương II

LOẠI KHỎI BIÊN CHẾ TÀI SẢN CÔNG

Điều 6. Tài sản công được loại khỏi biên chế

Tài sản công nằm trong biên chế được loại khỏi biên chế khi thuộc một trong các trường hợp sau:

1. Tài sản công được điều chuyển ra các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp không thuộc Bộ Quốc phòng.

2. Tài sản công do Bộ Quốc phòng quản lý, sử dụng bị mất, hủy hoại.

3. Tài sản công không còn nhu cầu sử dụng cho nhiệm vụ quân sự, quốc phòng hoặc giảm nhu cầu sử dụng do thay đổi chức năng, nhiệm vụ, tổ chức biên chế hoặc vượt tiêu chuẩn, định mức mà không xử lý theo hình thức thu hồi hoặc điều chuyển.

4. Tài sản công không nằm trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng của Bộ Quốc phòng.

5. Tài sản công không hoạt động được do thiếu và không có các bộ phận đồng bộ để thay thế, tài sản công phải thay thế do yêu cầu đổi mới kỹ thuật, công nghệ theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền.

6. Tài sản là nhà và các tài sản khác gắn liền với đất phải phá dỡ, hủy bỏ để

thực hiện dự án theo chủ trương đầu tư được người có thẩm quyền phê duyệt hoặc để giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất quốc phòng và các trường hợp khác theo quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng.

7. Tài sản công chưa hết hạn sử dụng nhưng bị hư hỏng mà không thể sửa chữa được hoặc việc sửa chữa không hiệu quả (dự kiến chi phí sửa chữa lớn hơn 30% nguyên giá trong trường hợp xác định được nguyên giá hoặc lớn hơn 30% giá trị đầu tư xây dựng, mua sắm mới tài sản cùng loại hoặc có tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng, xuất xứ tương đương tại thời điểm thanh lý trong trường hợp không xác định được nguyên giá).

8. Tài sản công hết hạn sử dụng (hết thời gian sử dụng để tính hao mòn tài sản theo quy định về chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc hết niên hạn, tần suất sử dụng theo quy định của pháp luật) mà cơ quan được giao quản lý, sử dụng tài sản có nhu cầu thanh lý.

9. Tài sản công là phần mềm thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Các phần mềm nội bộ và phần mềm thương mại có giấy phép vĩnh viễn không còn nhu cầu sử dụng; là phần mềm cấp 5 không còn khả năng nâng cấp, bổ sung các tính năng quy định tại điểm e khoản 1 Điều 12 Thông tư số 11/2022/TT-BQP ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về xây dựng và quản lý, khai thác, sử dụng phần mềm, cơ sở dữ liệu số trong Bộ Quốc phòng và đã hết khấu hao;

b) Hết hạn giấy phép đối với phần mềm thương mại.

10. Thiết bị tin học, phương tiện có lưu giữ thông tin bí mật quốc gia; tài sản công khác phải tiêu hủy theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật có liên quan.

11. Tài sản công là công trình quốc phòng thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 13 Luật Quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự số 25/2023/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 98/2025/QH15.

12. Vũ khí, trang bị kỹ thuật, đạn dược và hóa chất độc hại chưa hết hạn sử dụng nhưng bị hư hỏng, xuống cấp, không thể sửa chữa, phục hồi, có nguy cơ mất an toàn, gây ô nhiễm môi trường; vũ khí, trang bị kỹ thuật, đạn dược và hóa chất độc hại hết hạn sử dụng, chất lượng cấp 5.

Điều 7. Kế hoạch loại khỏi biên chế và xử lý tài sản công

1. Căn cứ lập kế hoạch loại khỏi biên chế tài sản và xử lý tài sản công:

a) Chủ trương, chỉ đạo của Bộ Quốc phòng; hướng dẫn của các ngành, chuyên ngành;

b) Kết quả kiểm kê tài sản thời điểm 0h00 ngày 01 tháng 01 hoặc kết quả kiểm

kê theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ (nếu có);

c) Kết quả kiểm tra đánh giá phân cấp chất lượng, đồng bộ của tài sản; kết quả thực hiện công tác loại khỏi biên chế và xử lý tài sản công của năm báo cáo;

d) Các trường hợp quy định tại Điều 6 Thông tư này.

2. Nội dung kế hoạch loại khỏi biên chế tài sản và xử lý tài sản công

a) Danh mục, chủng loại, số lượng, chất lượng, nguyên giá, giá trị còn lại theo sổ kế toán; đơn vị quản lý, sử dụng; lý do loại khỏi biên chế;

b) Hình thức xử lý: Bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản;

c) Đơn vị tổ chức thực hiện;

d) Tiến độ, thời gian thực hiện;

đ) Dự kiến kết quả thu được.

Điều 8. Tổng hợp, phê duyệt kế hoạch loại khỏi biên chế và xử lý tài sản công

1. Trước ngày 15 tháng 10 hằng năm, các đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng báo cáo kế hoạch loại khỏi biên chế và xử lý tài sản công theo Mẫu số 02/KH tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này về Bộ Quốc phòng (qua Cục Tài chính), đồng thời gửi các nội dung liên quan đến các cơ quan, đơn vị chuyên ngành sau đây:

a) Tài sản công là vũ khí quân dụng gửi về Bộ Tổng Tham mưu (qua Cục Quân lực), Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật và cơ quan, đơn vị chuyên ngành có liên quan;

b) Tài công công là thiết bị, hàng hoá bảo đảm Công tác Đảng, Công tác Chính trị gửi về Tổng cục Chính trị;

c) Tài sản công là phương tiện kỹ thuật, công trình doanh trại bảo đảm công tác kỹ thuật - hậu cần gửi về Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật và cơ quan, đơn vị chuyên ngành có liên quan;

d) Tài sản công là công trình quốc phòng loại A, B gửi về Bộ Quốc phòng, Bộ Tổng Tham mưu (qua Cục Tác chiến, Cục Quân huấn - Nhà trường) và cơ quan, đơn vị chuyên ngành có liên quan;

đ) Tài sản công là công trình quốc phòng loại C, D gửi về Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật (qua Cục Doanh trại), Tổng cục Công nghiệp quốc phòng theo phạm vi quản lý và cơ quan, đơn vị chuyên ngành có liên quan;

đ) Tài sản công là phần mềm gửi về Bộ Tư lệnh 86.

2. Trước ngày 15 tháng 11 hằng năm, Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng, Bộ Tư lệnh 86 và các chuyên ngành có trách nhiệm tổng hợp kế hoạch loại khỏi biên chế và xử lý tài sản công của các đơn vị và báo

cáo về Bộ Quốc phòng (qua Cục Tài chính).

3. Trước ngày 15 tháng 12 hằng năm, Cục Tài chính tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng Bộ Quốc phòng phê duyệt kế hoạch loại khỏi biên chế và xử lý tài sản.

4. Đối với tài sản công đủ điều kiện loại khỏi biên chế theo quy định tại Điều 6 Thông tư này cần loại khỏi biên chế và xử lý tài sản do sáp nhập, hợp nhất, chia tách, giải thể, chấm dứt hoạt động hoặc tài sản bị mất, bị huỷ hoại do thiên tai, hoả hoạn hoặc phải phá dỡ, giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án đầu tư hoặc để giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền sau ngày 15 tháng 10 hằng năm thì được bổ sung vào kế hoạch loại khỏi biên chế và xử lý tài sản công. Việc bổ sung kế hoạch thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 9. Phức tra loại khỏi biên chế và xử lý tài sản công

1. Tổ chức phức tra:

a) Căn cứ kế hoạch loại khỏi biên chế và xử lý tài sản công quy định tại khoản 3 Điều 8 Thông tư này được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng lập kế hoạch và thành lập Đoàn phức tra. Trước 07 ngày làm việc, tính đến ngày tổ chức phức tra, đơn vị chủ trì phức tra gửi kế hoạch phức tra, nội dung phức tra và các tài liệu liên quan (nếu có) về các cơ quan chức năng quy định tại khoản 1 Điều 10 Thông tư này;

b) Trước 02 ngày làm việc, tính đến ngày tổ chức phức tra, các cơ quan quy định tại khoản 1 Điều 10 Thông tư này rà soát, đối chiếu với hồ sơ quản lý, hướng dẫn, điều lệ ngành cử cán bộ tham gia Đoàn phức tra và thông báo cho đơn vị chủ trì phức tra;

c) Căn cứ quy định, hướng dẫn, điều lệ ngành của cơ quan quản lý cấp trên, Chỉ huy đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chức năng thuộc quyền và cơ quan, đơn vị có tài sản đề nghị loại khỏi biên chế và xử lý tài sản công phức tra phân loại, đánh giá cấp chất lượng của tài sản, lập biên bản phức tra theo quy định;

d) Trường hợp tài sản công loại khỏi biên chế và xử lý có số lượng ít, nhỏ lẻ, phân tán tại nhiều nơi thì thành phần, hình thức phức tra (trực tiếp hoặc gián tiếp) do Chỉ huy đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng quyết định và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

đ) Thời gian tổ chức phức tra: Xong trước ngày 30 tháng 6 hằng năm; đối với các đơn vị đóng quân thuộc khu vực biên giới, hải đảo, thời gian tổ chức phức tra xong trước ngày 30 tháng 8 hằng năm.

2. Nhiệm vụ của Đoàn phức tra:

a) Kiểm tra nội dung kế hoạch loại khỏi biên chế và xử lý tài sản công của

đơn vị, đánh giá tính xác thực trong kế hoạch loại khỏi biên chế của đơn vị, bảo đảm cho cấp có thẩm quyền quyết định loại khỏi biên chế và xử lý tài sản công chính xác, đúng chủ trương, quy định của pháp luật có liên quan;

b) Quá trình phúc tra, Đoàn phúc tra phải rà soát thực tế tại đơn vị, nhận xét sự chính xác, phù hợp giữa thực tế phúc tra với đề xuất của đơn vị. Thành viên là đại diện các cơ quan, đơn vị chuyên ngành chịu trách nhiệm làm rõ các nội dung thuộc lĩnh vực được giao theo dõi, quản lý và đề xuất với cơ quan có thẩm quyền về loại khỏi biên chế và xử lý tài sản công;

c) Tham mưu, đề xuất với cấp có thẩm quyền quyết định hình thức xử lý tài sản công bảo đảm tính chính xác, đúng quy định của pháp luật hiện hành;

d) Hướng dẫn đơn vị triển khai thực hiện công tác loại khỏi biên chế và xử lý tài sản công, đề xuất biện pháp khắc phục những tồn tại trong quản lý, sử dụng tài sản công được giao;

đ) Tổng hợp kết quả phúc tra, lập Biên bản kết quả phúc tra, nội dung Biên bản phải đánh giá, làm rõ về hồ sơ quản lý, số lượng, chủng loại, chất lượng, tình trạng kỹ thuật thực tế của tài sản công, kế hoạch xử lý tài sản, điều kiện bảo đảm và các đề nghị, kiến nghị của đơn vị; đề xuất hình thức xử lý tài sản báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định loại khỏi biên chế và xử lý tài sản công;

e) Đối với đạn dược và hoá chất độc hại, ngoài các nội dung phúc tra quy định tại điểm đ khoản này, Đoàn phúc tra Bộ Quốc phòng do Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật chủ trì phối hợp với Cục Tài chính, Cục Quân lực, Cục Tác chiến thẩm định kế hoạch thanh lý, tiêu huỷ của đơn vị, lập biên bản và đề xuất Tổng Tham mưu trưởng quyết định loại khỏi biên chế, thanh lý, tiêu huỷ và phê duyệt kế hoạch thanh lý, tiêu huỷ.

3. Chậm nhất 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc phúc tra, cơ quan, đơn vị chủ trì phúc tra có Tờ trình báo cáo cấp có thẩm quyền quy định tại các Điều 11, 13, 24 và 27 Thông tư này và gửi các cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 1 Điều 10 Thông tư này. Hồ sơ gồm:

a) Tờ trình đề nghị loại khỏi biên chế và xử lý tài sản công của đơn vị trực thuộc Bộ theo Mẫu số 03/BC tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Ý kiến bằng văn bản của cơ quan chuyên môn về xây dựng, doanh trại hoặc văn bản thẩm định của đơn vị tư vấn có chức năng thẩm định về tình trạng tài sản và khả năng sửa chữa và văn bản pháp lý có liên quan (đối với tài sản là nhà, công trình xây dựng chưa hết hạn sử dụng nhưng bị hư hỏng mà không thể sửa chữa được);

c) Kế hoạch thanh lý, tiêu huỷ đối với tài sản là đạn dược và hóa chất độc hại hoặc đối với tài sản thuộc thẩm quyền quyết định loại khỏi biên chế và xử lý tài sản công của Chỉ huy đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng;

d) Biên bản phúc tra loại khỏi biên chế và xử lý tài sản công.

Điều 10. Thẩm định loại khỏi biên chế tài sản

1. Cơ quan chủ trì thẩm định phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan, thẩm định báo cáo cấp có thẩm quyền ra quyết định loại khỏi biên chế tài sản như sau:

a) Quyết định loại khỏi biên chế tài sản thuộc thẩm quyền Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định tại khoản 1 Điều 11 Thông tư này:

Đối với tài sản quy định tại điểm a khoản 1 Điều 11 Thông tư này: Cơ quan chủ trì thẩm định là Cục Quân lực; cơ quan phối hợp thẩm định là Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật, Cục Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan;

Đối với tài sản quy định tại điểm b khoản 1 Điều 11 Thông tư này: Cục Tác chiến (đối với công trình quốc phòng loại A Nhóm đặc biệt), Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật hoặc Tổng Công nghiệp quốc phòng (đối với công trình quốc phòng loại C Nhóm đặc biệt, công trình quốc phòng loại D Nhóm I, Nhóm II) chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định;

b) Quyết định loại khỏi biên chế tài sản thuộc thẩm quyền Tổng Tham mưu trưởng quy định tại khoản 2 Điều 11 Thông tư này:

Đối với tài sản quy định tại điểm a khoản 2 Điều 11 Thông tư này: Cơ quan chủ trì thẩm định là Cục Quân lực; cơ quan phối hợp thẩm định là Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật, Cục Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan;

Đối với tài sản quy định tại điểm b khoản 2 Điều 11 Thông tư này: Cục Tác chiến (đối với công trình quốc phòng loại A), Cục Quân huấn – Nhà trường (đối với công trình quốc phòng loại B) chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định;

Đối với tài sản quy định tại điểm c khoản 2 Điều 11 Thông tư này: Cơ quan chủ trì thẩm định là Bộ Tư lệnh 86; cơ quan phối hợp thẩm định là Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật, Cục Tài chính, Cục Quân lực và chuyên ngành có liên quan.

c) Quyết định loại khỏi biên chế tài sản thuộc thẩm quyền của Chỉ huy đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng, Chỉ huy đơn vị có tài sản công quy định tại các khoản 3, 4, 5 và 6 Điều 11 Thông tư này: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị thuộc quyền, Chỉ huy đơn vị quyết định cơ quan chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thẩm định;

Sau khi Chỉ huy đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng quyết định loại khỏi biên chế và xử lý tài sản công thì gửi quyết định về Tổng cục Chính trị, Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng, Bộ Tư lệnh 86, Cục Tài chính và các chuyên ngành có liên quan theo phạm vi quản lý ngành để phối hợp kiểm tra, giám sát.

2. Cơ quan, đơn vị báo cáo cấp có thẩm quyền quy định tại Điều 11 Thông

tư này quyết định loại khỏi biên chế tài sản, tài liệu gồm:

a) Hồ sơ quy định tại khoản 3 Điều 9 Thông tư này;

b) Văn bản tham gia ý kiến của các cơ quan phối hợp thẩm định (Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng, Bộ Tư lệnh 86 và các chuyên ngành có liên quan) đối với trường hợp tài sản công thuộc thẩm quyền loại khỏi biên chế của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Tổng Tham mưu trưởng.

3. Thời hạn và trách nhiệm thực hiện thẩm định:

a) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận Hồ sơ quy định tại khoản 3 Điều 9 Thông tư này, các cơ quan phối hợp thẩm định có ý kiến bằng văn bản về kết quả phúc tra đề nghị loại khỏi biên chế tài sản công của đơn vị và gửi về cơ quan chủ trì thẩm định quy định tại khoản 1 Điều này đối với trường hợp tài sản công thuộc thẩm quyền loại khỏi biên chế của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Tổng Tham mưu trưởng;

b) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ Hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này, cơ quan chủ trì thẩm định báo cáo cấp có thẩm quyền quy định tại Điều 11 Thông tư này xem xét, quyết định loại khỏi biên chế tài sản;

Trường hợp Hồ sơ đề nghị loại khỏi biên chế chưa đầy đủ các nội dung quy định tại khoản 3 Điều 9 Thông tư này, cơ quan thẩm định hướng dẫn đơn vị hoàn chỉnh theo quy định;

Trường hợp tài sản không đủ điều kiện loại khỏi biên chế, cơ quan thẩm định có văn bản trả lời cơ quan, đơn vị đề nghị loại khỏi biên chế;

c) Trường hợp cấp có thẩm quyền ra quyết định loại khỏi biên chế tài sản đồng thời bán tài sản hoặc thanh lý tài sản hoặc tiêu huỷ tài sản, thì các nội dung liên quan đến bán, thanh lý, tiêu huỷ tài sản thực hiện theo quy định tương ứng tại Chương III, Chương IV và Chương V Thông tư này;

d) Trường hợp cấp có thẩm quyền ra quyết định loại khỏi biên chế tài sản đồng thời phá dỡ công trình quốc phòng thì các nội dung liên quan đến phá dỡ thực hiện theo các quy định tại Điều 16 Thông tư số 03/2025/TT-BQP, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 108/2025/TT-BQP.

Điều 11. Thẩm quyền quyết định loại khỏi biên chế tài sản

1. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định loại khỏi biên chế tài sản công, gồm:

a) Vũ khí quân dụng thuộc dự trữ tại các kho của Bộ Quốc phòng và kho ngành theo phân cấp quản lý quy định tại điểm a khoản 2 Điều 29 Thông tư số 121/2024/TT-BQP;

b) Công trình quốc phòng loại A, C Nhóm đặc biệt; loại D Nhóm I, Nhóm II;

2. Tổng Tham mưu trưởng quyết định loại khỏi biên chế tài sản công, gồm:

a) Vũ khí quân dụng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 29 Thông tư số 121/2024/TT-BQP;

b) Công trình quốc phòng loại A, B Nhóm I, Nhóm II và Nhóm III.

c) Phần mềm phục vụ các hoạt động tự động hoá chỉ huy quy định tại điểm c khoản 2 Điều 5 Thông tư số 11/2022/TT-BQP.

3. Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật, Tổng cục Công nghiệp Quốc phòng quyết định loại khỏi biên chế đối với công trình quốc phòng loại C Nhóm I, Nhóm II thuộc phạm vi quản lý.

4. Tư lệnh Bộ Tư lệnh 86 quyết định loại khỏi biên chế đối với các phần mềm gồm: Phần mềm dùng chung, phần mềm phục vụ tác chiến không gian mạng, phần mềm phục vụ trao đổi thông tin với cơ quan nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp, người dân quy định tại các điểm a, d và g khoản 2 Điều 5 Thông tư 11/2022/TT-BQP.

5. Chỉ huy đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng quyết định loại khỏi biên chế đối với tài sản công không quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 6 Điều này được cấp có thẩm quyền giao quản lý, sử dụng.

6. Chỉ huy đơn vị có tài sản công quyết định loại khỏi biên chế đối với tài sản công không phải là tài sản cố định.

Chương III BÁN TÀI SẢN CÔNG

Điều 12. Các trường hợp bán tài sản công

1. Tài sản chuyên dùng, tài sản phục vụ công tác quản lý là tài sản cố định còn giá trị và thời gian sử dụng quy định tại các khoản 3, 4 và 5 Điều 6 Thông tư này sau khi được cấp có thẩm quyền quyết định loại khỏi biên chế quy định tại Điều 11 Thông tư này.

2. Vật tư, vật liệu thu hồi trong quá trình bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

3. Vật tư, vật liệu thu hồi trong quá trình thực hiện dự án quy định tại khoản 2 Điều 94 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

4. Tài sản chuyên dùng và tài sản phục vụ công tác quản lý không phải là tài sản cố định còn giá trị và thời gian sử dụng quy định tại các khoản 3, 4 và 5 Điều 6 Thông tư này sau khi được cấp có thẩm quyền quyết định loại khỏi biên chế quy định tại Điều 11 Thông tư này; tài sản ngoài biên chế tài sản của đơn vị còn giá trị và thời gian sử dụng.

Điều 13. Thẩm quyền quyết định bán tài sản công

1. Chỉ huy đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng quyết định bán tài sản công quy

định tại khoản 1 Điều 12 Thông tư này.

2. Chỉ huy đơn vị có tài sản công quyết định bán tài sản công quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều 12 Thông tư này.

Điều 14. Tổ chức bán tài sản công

1. Đơn vị có tài sản công lập 01 bộ hồ sơ bán tài sản công đối với các tài sản quy định tại khoản 1 Điều 13 Thông tư này lên cấp trên trực tiếp đến đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng.

Hội đồng xử lý đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng có trách nhiệm xem xét, đề nghị Chỉ huy đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng ban hành quyết định bán tài sản công theo trình tự, thủ tục bán tài sản công quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 23 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP, trong đó, giao đơn vị có tài sản công tổ chức bán tài sản công thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 13 Thông tư này.

Căn cứ quyết định bán tài sản công của Chỉ huy đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng, đơn vị có tài sản công tổ chức bán tài sản công theo quy định tại các Điều 15, 16, 17 và 18 Thông tư này. Trường hợp hết thời hạn hiệu lực của Quyết định mà chưa hoàn thành việc bán tài sản thì thực hiện theo quy định tại điểm a hoặc điểm b khoản 4 Điều 23 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

2. Cơ quan tài chính đơn vị có tài sản công chủ trì, phối hợp với cơ quan chức năng và đơn vị thuộc phạm vi quản lý liên quan lập 01 bộ hồ sơ bán tài sản công đối với các tài sản quy định tại khoản 2 Điều 13 Thông tư này đề nghị Chỉ huy đơn vị ban hành quyết định bán tài sản công. Căn cứ quyết định bán tài sản công của Chỉ huy đơn vị có tài sản công, cơ quan tài chính đơn vị tổ chức bán tài sản công theo quy định tại các Điều 15, 16, 17 và 18 Thông tư này. Trường hợp hết thời hạn hiệu lực của Quyết định mà chưa hoàn thành việc bán tài sản thì thực hiện theo quy định tại điểm a hoặc điểm b khoản 4 Điều 23 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

Điều 15. Bán tài sản công theo phương thức đấu giá

1. Tài sản công được bán theo phương thức đấu giá thực hiện theo quy định Điều 24 (trừ khoản 2) Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

2. Xác định giá khởi điểm:

a) Chỉ huy đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng hoặc Chỉ huy đơn vị có tài sản công quy định tại Điều 13 Thông tư này quyết định giá khởi điểm của tài sản bán đấu giá; thành lập hội đồng thẩm định giá theo quy định của pháp luật về giá hoặc thuê doanh nghiệp thẩm định giá thực hiện thẩm định giá để làm cơ sở quyết định giá khởi điểm. Việc lựa chọn doanh nghiệp thẩm định giá thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan;

b) Việc thẩm định giá của hội đồng thẩm định giá, doanh nghiệp thẩm định

giá ~~được~~ thực hiện theo quy định của pháp luật về giá, bảo đảm giá xác định phù hợp với giá thị trường của tài sản cùng loại hoặc tài sản có tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng, xuất xứ tương đương tại thời điểm xác định giá (nếu có). Hội đồng thẩm định giá có trách nhiệm cung cấp thông báo kết quả thẩm định giá, doanh nghiệp thẩm định giá có trách nhiệm cung cấp chứng thư thẩm định giá cho người đứng đầu cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức bán tài sản theo quy định của pháp luật về giá;

c) Giá tài sản được xác định tại khoản này không bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT).

3. Đơn vị có tài sản công được giao nhiệm vụ bán tài sản công thuộc các trường hợp quy định tại Điều 13 Thông tư này tổ chức bán tài sản công theo quy định tại các khoản 3, 4, 5, 6 và 7 Điều 24 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP; việc xuất hóa đơn bán tài sản công cho người mua theo quy định tại khoản 8 Điều 24 và Điều 95 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

Điều 16. Xử lý tài sản công trong trường hợp đấu giá không thành

1. Xử lý tài sản công trong trường hợp đấu giá không thành thực hiện theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

Việc xác định trường hợp đấu giá không thành ~~được~~ thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản.

2. Chỉ huy đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng hoặc Chỉ huy đơn vị có tài sản công quy định tại Điều 13 Thông tư này có văn bản yêu cầu tổ chức đấu giá lại hoặc quyết định hủy bỏ quyết định bán đấu giá tài sản công.

3. Việc tổ chức đấu giá lại thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Thông tư này. Trường hợp quyết định hủy bỏ quyết định bán đấu giá tài sản công thì sau khi quyết định hủy bỏ quyết định bán đấu giá tài sản công được ban hành, cơ quan được giao nhiệm vụ chủ trì bán tài sản công lập hồ sơ đề nghị cơ quan, đơn vị, người có thẩm quyền xem xét, quyết định hình thức xử lý tài sản công phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành về quản lý, sử dụng tài sản công.

Điều 17. Bán tài sản công theo phương thức niêm yết giá

1. Tài sản công được bán theo phương thức niêm yết giá thực hiện theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

Bán tài sản công theo phương thức niêm yết giá được áp dụng đối với tài sản công có nguyên giá quy định tại khoản 1 Điều 26 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

2. Giá bán niêm yết tài sản công là giá trị đánh giá lại giá trị tài sản công được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Thông tư này.

Việc xuất hóa đơn bán tài sản công cho người mua theo quy định tại khoản 6 Điều 26 và Điều 95 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

Điều 18. Bán tài sản công theo hình thức chỉ định

1. Tài sản công được bán theo phương thức chỉ định thực hiện theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

Bán tài sản công theo phương thức chỉ định được áp dụng đối với tài sản công có nguyên giá quy định tại khoản 1 Điều 27 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

2. Việc xác định giá bán chỉ định thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Thông tư này.

Việc xuất hóa đơn bán tài sản công cho người mua thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 27, Điều 95 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

Chương IV THANH LÝ TÀI SẢN CÔNG

Điều 19. Các trường hợp thanh lý tài sản công

1. Tài sản công quy định tại các khoản 6, 7, 8, 9 và 12 Điều 6 Thông tư này sau khi được cấp có thẩm quyền quy định tại Điều 11 Thông tư này quyết định loại khỏi biên chế.

2. Tài sản công khác do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định.

Điều 20. Thanh lý tài sản công theo hình thức tiếp tục khai thác, tận dụng

1. Đối với súng, pháo: Tư lệnh các quân khu chỉ đạo các đơn vị thuộc quyền tổ chức thu hồi về kho, xưởng của quân khu; các cơ quan, đơn vị còn lại báo cáo Tổng Tham mưu trưởng ra quyết định thu hồi về kho Bộ Quốc phòng:

a) Tổ chức dồn lắp, sửa chữa phục hồi; tháo gỡ tận dụng vật tư phụ tùng, bộ phận, chi tiết phục vụ sửa chữa;

b) Tận dụng làm mô hình học cụ, phục vụ huấn luyện, trưng bày bảo tàng và cho các nhiệm vụ quân sự quốc phòng;

c) Đối với súng bộ binh không còn nguyên dạng và các bộ phận rời không còn sử dụng được cho tháo gỡ, dồn lắp, sửa chữa phục hồi thì đơn vị báo cáo Bộ trưởng Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định loại khỏi biên chế và xử lý;

d) Các loại khác, đơn vị được giao cất giữ, quản lý chặt chẽ, đến khi có quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

2. Đối với vật phẩm thu hồi sau thanh lý đạn dược

Số vật phẩm có thể sử dụng được, thu hồi về cất giữ, bảo quản tập trung tại kho Bộ Quốc phòng hoặc kho ngành để sử dụng cho sửa chữa, sản xuất đạn dược hoặc sử dụng làm mô hình, hiện vật trưng bày hoặc theo yêu cầu nhiệm vụ; trường hợp không thể sử dụng được thì thực hiện bán thanh lý như sau:

a) Trường hợp vỏ đạn pháo, các vật liệu bằng đồng thu hồi sau thanh lý đạn được bị hư hỏng, không còn khả năng sửa chữa, phục hồi thì tổ chức bán đấu giá công khai cho các đơn vị, nhà máy trong Quân đội theo quy định tại Điều 22 Thông tư này sau khi được Bộ trưởng Bộ Quốc phòng đồng ý bằng văn bản;

b) Vật phẩm, nguyên liệu, phế liệu thu hồi sau thanh lý đạn được đã được vô hiệu hóa hoàn toàn tính năng cháy nổ và khả năng khôi phục lại hình dạng ban đầu thì tổ chức bán đấu giá công khai cho các đơn vị, nhà máy sản xuất công nghiệp quốc phòng trong Quân đội có công nghệ nấu luyện để nấu luyện, tái chế thành nguyên liệu phục vụ sản xuất theo quy định tại Điều 22 Thông tư này;

c) Vật liệu nổ thu được từ tháo gỡ, xì tháo đạn tổ chức bán đấu giá công khai cho các đơn vị, nhà máy công nghiệp quốc phòng trong Quân đội có chức năng tái chế, sản xuất thuốc nổ công nghiệp theo quy định tại Điều 22 Thông tư này.

3. Đối với tài sản không quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này:

a) Tháo gỡ những chi tiết, cụm chi tiết, bộ phận phụ tùng còn sử dụng được (dự kiến trên 50% chất lượng chi tiết, bộ phận phụ tùng mới) để phục vụ công tác bảo đảm hậu cần - kỹ thuật, làm mô hình, hiện vật trưng bày;

b) Vật tư, vật liệu thu hồi được trong quá trình bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công hoặc thu hồi từ phá dỡ, huỷ bỏ tài sản công tại cơ quan, đơn vị nếu có thể tiếp tục sử dụng thì cơ quan, đơn vị đó được tiếp tục sử dụng nếu có nhu cầu.

Trường hợp cơ quan, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản không có nhu cầu sử dụng thì thực hiện điều chuyển hoặc bán; Trường hợp điều chuyển, cơ quan, đơn vị báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định điều chuyển theo quy định tại các Điều 20, 21, 68 và 75 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP; Trường hợp bán, bán thanh lý tài sản thì thực hiện theo quy định tại Chương III, Chương IV Thông tư này.

Vật tư, vật liệu thu hồi trong quá trình bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công hoặc thu hồi từ phá dỡ, huỷ bỏ tài sản công tại cơ quan, đơn vị nếu không sử dụng được thì cơ quan, đơn vị thực hiện huỷ bỏ.

Điều 21. Thanh lý tài sản công theo hình thức phá dỡ, huỷ bỏ

1. Đối với công trình doanh trại đáp ứng quy định tại khoản 6, khoản 7 Điều 6 Thông tư này đã và được Bộ Quốc phòng phê duyệt kế hoạch loại khỏi biên chế, thanh lý tài sản công thì được phá dỡ, giải phóng mặt bằng.

2. Hình thức phá dỡ, huỷ bỏ tài sản công

Đơn vị có tài sản thanh lý tự thực hiện hoặc thuê tổ chức, cá nhân khác thực hiện việc phá dỡ, huỷ bỏ tài sản trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 29 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP theo các hình thức sau:

a) Sử dụng biện pháp cơ học;

- b) Hủy đốt, hủy chôn, sử dụng hóa chất;
- c) Tháo gỡ cài đặt khỏi thiết bị;
- d) Hình thức khác.

3. Trường hợp cơ quan, đơn vị có tài sản thanh lý tự thực hiện phá dỡ, hủy bỏ tài sản công.

Căn cứ quyết định thanh lý của cấp có thẩm quyền, Chỉ huy đơn vị có tài sản thanh lý tự thực hiện phá dỡ, hủy bỏ tài sản quyết định thành lập Hội đồng xử lý theo quy định tại khoản 13 Điều 42 Thông tư này để thực hiện phá dỡ, hủy bỏ tài sản.

Việc phá dỡ, hủy bỏ được lập thành Biên bản, Biên bản phải được lưu trong hồ sơ thanh lý tài sản. Nội dung chính của Biên bản gồm: Họ, tên Chủ tịch Hội đồng và các thành viên của Hội đồng; họ, tên những người tham dự phá dỡ, hủy bỏ tài sản; thời gian, địa điểm phá dỡ, hủy bỏ tài sản; danh mục tài sản phá dỡ, hủy bỏ; hình thức phá dỡ, hủy bỏ tài sản; vật tư, vật liệu thu hồi từ việc phá dỡ, hủy bỏ (trong đó xác định rõ có thể sử dụng hay không thể sử dụng được), chữ ký của các thành viên của Hội đồng.

Vật tư, vật liệu thu hồi từ việc phá dỡ, hủy bỏ tài sản có thể sử dụng được thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 20 Thông tư này.

4. Trường hợp đơn vị có tài sản thanh lý thuê tổ chức, cá nhân khác thực hiện việc phá dỡ, hủy bỏ tài sản thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 30 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

5. Đối với các phần mềm cài đặt tập trung, cơ quan, đơn vị chủ quản phần mềm:

a) Lưu dữ liệu (nếu có), bộ cài đặt, mã nguồn và các tài liệu liên quan của phần mềm tại Kho dữ liệu điện tử của Bộ Quốc phòng;

b) Gỡ cài đặt phần mềm, giải phóng tài nguyên;

c) Gỡ cài đặt phần mềm hỗ trợ, thư viện liên quan (nếu có).

6. Đối với các phần mềm cài đặt phân tán, cơ quan, đơn vị chủ quản phần mềm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị đã cài đặt phần mềm:

a) Các cơ quan, đơn vị đã cài đặt phần mềm: Lưu dữ liệu (nếu có) của phần mềm vào Kho dữ liệu điện tử của Bộ Quốc phòng; gỡ cài đặt phần mềm, giải phóng tài nguyên; gỡ cài đặt phần mềm hỗ trợ, thư viện liên quan;

b) Cơ quan, đơn vị chủ quản lưu trữ dữ liệu (nếu có), bộ cài đặt, mã nguồn và các tài liệu liên quan của phần mềm tại Kho dữ liệu điện tử của Bộ Quốc phòng.

Điều 22. Thanh lý tài sản công theo hình thức bán

Tài sản thanh lý sau khi khai thác, tận dụng theo quy định tại Điều 20 Thông tư này và đáp ứng quy định tại Điều 19 Thông tư này, vật tư, vật liệu thu hồi từ

việc thanh lý tài sản công theo hình thức phá dỡ, huỷ bỏ thì được bán thanh lý với các hình thức như sau:

1. Bán thanh lý tài sản công theo hình thức đấu giá thực hiện theo quy định tại Điều 15 và thanh lý tài sản công trong trường hợp đấu giá không thành theo quy định tại Điều 16 Thông tư này.

2. Bán thanh lý tài sản công theo hình thức niêm yết giá được áp dụng trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 31 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP; việc tổ chức bán thanh lý tài sản công theo phương thức niêm yết giá thực hiện theo quy định tại Điều 17 Thông tư này.

3. Bán thanh lý tài sản công theo hình thức bán chỉ định được áp dụng trong các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 31 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP; việc tổ chức bán thanh lý tài sản công theo phương thức bán chỉ định thực hiện theo quy định tại Điều 18 Thông tư này.

Điều 23. Thẩm định, báo cáo thanh lý tài sản công

1. Cơ quan chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định, báo cáo cấp có thẩm quyền ra quyết định thanh lý tài sản công:

a) Quyết định thanh lý tài sản thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định tại khoản 1 Điều 24 Thông tư này:

Đối với tài sản quy định tại điểm a khoản 1 Điều 24 Thông tư này: Cơ quan chủ trì thẩm định là Cục Quân lực; cơ quan phối hợp thẩm định là Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật, Cục Tài chính và chuyên ngành có liên quan;

Đối với tài sản quy định tại điểm b khoản 1 Điều 24 Thông tư này: Cơ quan chủ trì thẩm định là Cục Tài chính; cơ quan phối hợp thẩm định là Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật, Cục Quân lực và cơ quan, đơn vị có liên quan;

b) Quyết định thanh lý tài sản thuộc thẩm quyền của Tổng Tham mưu trưởng quy định tại khoản 2 Điều 24 Thông tư này: Cơ quan chủ trì thẩm định là Cục Quân lực; cơ quan phối hợp thẩm định là Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật, Cục Tài chính và chuyên ngành có liên quan thẩm định;

c) Quyết định thanh lý tài sản thuộc thẩm quyền của Chỉ huy đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng và Chỉ huy đơn vị có tài sản công quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 24 Thông tư này: Chỉ huy đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị thuộc quyền quyết định cơ quan chủ trì thẩm định; cơ quan phối hợp thẩm định.

2. Các cơ quan, đơn vị báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản, gồm các văn bản quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư này.

3. Thời hạn và trách nhiệm thực hiện thẩm định: Trong thời hạn 07 ngày làm

việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định tại khoản 2 Điều này, cơ quan chủ trì thẩm định hồ sơ thanh lý tài sản báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định.

4. Nội dung quyết định thanh lý tài sản:

a) Đơn vị có tài sản thanh lý;

b) Danh mục tài sản thanh lý, gồm: Số lượng, đơn vị tính, chủng loại, ký mã hiệu, cấp chất lượng tài sản; nguyên giá, giá trị còn lại theo sổ kế toán; lý do thanh lý;

c) Hình thức thanh lý tài sản: Tiếp tục khai thác, tận dụng; bán; phá dỡ, hủy bỏ;

d) Thời gian thực hiện thanh lý tài sản;

đ) Quản lý số tiền thu được từ thanh lý tài sản;

e) Trách nhiệm tổ chức thực hiện;

g) Kế hoạch thực hiện thanh lý trong trường hợp tài sản thanh lý thuộc thẩm quyền quyết định thanh lý của Chỉ huy đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng, Chỉ huy đơn vị có tài sản công.

Điều 24. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công

1. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định thanh lý tài sản công là tài sản cố định, gồm:

a) Các loại máy bay, xe tăng, xe thiết giáp, tàu chiến đấu, súng, pháo, ra đa, ô tô, xe máy, khí tài đặc chủng thuộc tổ hợp vũ khí quy định tại điểm a khoản 2 Điều 29 Thông tư số 121/2024/TT-BQP;

b) Vật phẩm thu hồi sau thanh lý đạn dược.

2. Tổng Tham mưu trưởng quyết định thanh lý tài sản công là tài sản cố định, gồm: bom, mìn, đạn dược, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 29 Thông tư số 121/2024/TT-BQP;

3. Chỉ huy đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng quyết định thanh lý tài sản công là tài sản cố định không quy định tại các khoản 1, 2 và 4 Điều này.

4. Chỉ huy đơn vị có tài sản công quyết định thanh lý đối với tài sản sau:

a) Tài sản công không phải là tài sản cố định;

b) Tài sản phục vụ công tác quản lý là tài sản cố định ngoài biên chế tài sản của đơn vị.

Điều 25. Tổ chức thanh lý tài sản công

1. Tổ chức thanh lý đối với tài sản thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và Tổng Tham mưu trưởng:

Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định thanh

lý tài sản của cấp có thẩm quyền, Chỉ huy đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng có trách nhiệm:

a) Phê duyệt kế hoạch thanh lý tài sản (đối với kế hoạch thanh lý bom, mìn, đạn dược, vật liệu nổ quân dụng và hóa chất độc hại thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 29 Thông tư số 121/2024/TT-BQP);

b) Giao nhiệm vụ cho cơ quan, đơn vị cụ thể tổ chức thanh lý theo hình thức đã được phê duyệt tại quyết định thanh lý tài sản;

c) Thực hiện chế độ quản lý tài chính sau thanh lý tài sản, báo cáo kết quả về Bộ Quốc phòng và các cơ quan có liên quan.

2. Chỉ huy đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng có trách nhiệm phê duyệt kế hoạch thanh lý đối với tài sản quy định tại khoản 3 Điều 24 Thông tư này trong quyết định thanh lý tài sản công.

3. Trong thời hạn 60 ngày (đối với nhà và các tài sản khác gắn liền với đất), 30 ngày (đối với tài sản còn lại) kể từ ngày có quyết định thanh lý, cơ quan, đơn vị có tài sản thanh lý hoặc cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thanh lý tài sản tổ chức thanh lý tài sản theo quy định tại Thông tư này.

4. Tổ chức xử lý đối với tài sản công là phần mềm: Lực lượng công nghệ thông tin của cơ quan, đơn vị chủ quản phần mềm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thanh lý phần mềm theo quy định tại khoản 5, khoản 6 Điều 21 của Thông tư này.

5. Việc phê duyệt kế hoạch và tổ chức thực hiện thanh lý bom, mìn, đạn dược, vật liệu nổ quân dụng và hóa chất độc hại cấp 5 thực hiện theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 29 Thông tư số 121/2024/TT-BQP.

Chương V **TIÊU HỦY TÀI SẢN CÔNG**

Điều 26. Các trường hợp tiêu hủy tài sản công

1. Tài sản đặc biệt, tài sản chuyên dùng phải tiêu hủy quy định tại khoản 1 Điều 71 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

2. Tài sản phục vụ công tác quản lý phải tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 46 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

3. Tài sản công khác do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định.

Điều 27. Thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản công

1. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định tiêu hủy tài sản công, gồm: Các loại máy bay, xe tăng, xe thiết giáp, tàu chiến đấu, súng, pháo, ra đa, ô tô, xe máy,

khí tài đặc chủng thuộc tổ hợp vũ khí theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 29 Thông tư số 121/2024/TT-BQP.

2. Tổng Tham mưu trưởng quyết định tiêu hủy tài sản công, gồm: Bom, mìn, đạn, thuốc nổ, liều phóng, chất cháy, chất độc hóa học, công cụ hỗ trợ và thiết bị mang chất phóng xạ trong trường hợp để bảo đảm an toàn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 29 Thông tư số 121/2024/TT-BQP.

3. Chỉ huy đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng quyết định tiêu hủy đối với tài sản công không quy định tại các khoản 1, 2 và 4 Điều này.

4. Chỉ huy đơn vị có tài sản công quyết định tiêu hủy đối với tài sản công quy định tại khoản 10 Điều 6 Thông tư này.

5. Trong trường hợp khẩn cấp cần phải tiêu hủy ngay để đảm bảo an toàn, Trung đoàn trưởng và tương đương trở lên báo cáo ngay về cơ quan chức năng đề nghị thời hạn phải tiêu hủy và thực hiện tiêu hủy theo quy định tại khoản 2 Điều 28 Thông tư này, sau khi hoàn thành việc tiêu hủy báo cáo cấp trên trực tiếp loại khỏi biên chế theo quy định tại Chương II Thông tư này.

Điều 28. Tổ chức tiêu hủy tài sản công

1. Phê duyệt kế hoạch và tổ chức thực hiện tiêu hủy bom, mìn, đạn, thuốc nổ, liều phóng, chất cháy, chất độc hóa học cấp 5 thực hiện theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 29 Thông tư số 121/2024/TT-BQP;

2. Tổ chức tiêu hủy đối với tài sản không quy định tại khoản 1 Điều này đã được cấp có thẩm quyền loại khỏi biên chế:

a) Căn cứ quyết định tiêu hủy của cấp có thẩm quyền, Chỉ huy đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng phê duyệt kế hoạch tiêu hủy đối với tài sản công quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 27 Thông tư này;

b) Căn cứ quyết định loại khỏi biên chế, tiêu hủy và kế hoạch tiêu hủy tài sản công, Chỉ huy đơn vị có tài sản tiêu hủy hoặc cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ tiêu hủy tài sản công tổ chức thực hiện tiêu hủy;

c) Việc tổ chức tiêu hủy tài sản bảo đảm tuyệt đối an toàn, thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, cơ yếu, bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan.

d) Các hình thức tiêu hủy thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

đ) Đối với vật tư, vật liệu thu hồi sau tiêu hủy tài sản công còn có thể sử dụng được thực hiện theo quy định tại Điều 20 Thông tư này.

3. Tổ chức tiêu hủy khẩn cấp tài sản chưa loại khỏi biên chế:

a) Trung đoàn trưởng và tương đương trở lên kiểm tra và quyết định tiêu

hủy để bảo đảm an toàn theo quy trình, quy phạm hiện hành do cấp có thẩm quyền ban hành. Sau tiêu hủy lập biên bản, kịp thời báo cáo lên cơ quan cấp trên trực tiếp và Chỉ huy đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng;

b) Chậm nhất 07 ngày sau khi tiêu hủy xong, cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng báo cáo bằng văn bản về kết quả tiêu hủy tài sản cần tiêu hủy khẩn cấp theo phân cấp về cấp có thẩm quyền quyết định loại khỏi biên chế quy định tại Điều 11 Thông tư này.

Chương VI

QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VÀ BẢO ĐẢM TÀI CHÍNH

Điều 29. Nguyên tắc quản lý, sử dụng và bảo đảm tài chính

1. Vật tư, vật liệu thu hồi từ thanh lý, tiêu hủy, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công và trong quá trình thực hiện dự án còn sử dụng được mà đơn vị có tài sản công giữ lại sử dụng cho nhiệm vụ đơn vị hoặc điều chuyển thì xử lý như sau:

a) Đối với tài sản đặc biệt: Phế liệu, vật tư, vật liệu thu hồi từ việc thanh lý, tiêu hủy đơn vị được giao tổ chức xử lý tài sản công thực hiện xác định giá trị còn lại theo quy định Điều 75 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP;

b) Đối với tài sản chuyên dùng và tài sản phục vụ công tác quản lý: Vật tư, vật liệu thu hồi từ việc thanh lý, tiêu hủy thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 70 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP; trường hợp vật tư, vật liệu thu hồi được trong quá trình bảo dưỡng, sửa chữa và thực hiện dự án thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 13, Điều 75 và khoản 2 Điều 94 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

2. Các khoản thu, chi từ xử lý tài sản phải được ghi chép phản ánh đầy đủ, kịp thời theo quy định của pháp luật về kế toán.

3. Việc quản lý, sử dụng các khoản thu từ xử lý tài sản công và chi phí liên quan đến việc xử lý sản công **thực hiện** theo quy định tại Điều 74 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP và pháp luật về ngân sách nhà nước.

4. Kinh phí tiêu hủy tài sản công do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định tại khoản 4 Điều 71, khoản 5 Điều 33 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

Điều 30. Quản lý, sử dụng số tiền thu được từ việc xử lý tài sản công

1. Nội dung thu:

a) Tiền thu được từ bán tài sản công;

b) Tiền thu được từ bán vật liệu, vật phẩm thu hồi sau thanh lý, tiêu hủy tài sản công;

- c) Tiền đặt trước trong bán đấu giá;
- d) Các khoản thu khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

2. Nội dung chi:

a) Chi phí vận chuyển, thu gom, bảo quản, phân loại; phá dỡ, huỷ bỏ, tiêu huỷ làm biến dạng, vô hiệu hoá tính năng quân sự của tài sản;

b) Các nội dung chi cho bán, thanh lý, tiêu huỷ tài sản công theo quy định tại khoản 1 Điều 40 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

3. Mức chi:

a) Đối với các nội dung chi phí liên quan đến xử lý tài sản công đã có tiêu chuẩn, định mức, chế độ do cơ quan, người có thẩm quyền quy định thì thực hiện theo quy định hiện hành;

b) Đối với các nội dung chi ngoài phạm vi quy định tại điểm a khoản này, Chỉ huy cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ xử lý tài sản quyết định mức chi bảo đảm phù hợp với chế độ quản lý tài chính hiện hành của Nhà nước và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

4. Quản lý, sử dụng số tiền thu được từ xử lý tài sản công

a) Toàn bộ số tiền thu được từ xử lý tài sản công quy định tại khoản 1 Điều này được mua sắm, đầu tư từ ngân sách nhà nước hoặc có nguồn gốc ngân sách nhà nước nộp vào tài khoản mở tại Kho bạc nhà nước tại địa phương nơi cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp được giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện xử lý tài sản công đóng quân làm chủ tài khoản;

b) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ tiền thu được từ xử lý tài sản quy định tại khoản 1 Điều này, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp được giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện xử lý tài sản công có trách nhiệm thanh toán các khoản chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này và nộp phần còn lại (nếu có) vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Trường hợp phải chi trả các khoản chi phí thuê ngoài khi xử lý tài sản theo quy định trước khi thu được tiền từ thanh lý tài sản thì cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp được giao nhiệm vụ tổ chức xử lý tài sản công được ứng trước từ nguồn kinh phí được phép sử dụng của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp để chi trả;

c) Trường hợp không phát sinh nguồn thu từ việc xử lý tài sản hoặc số tiền thu được từ xử lý tài sản không đủ bù đắp chi phí thì phần còn thiếu được chi từ dự toán ngân sách nhà nước giao (bao gồm cả giao bổ sung) cho đơn vị, doanh nghiệp được giao nhiệm vụ xử lý tài sản công theo quy định tại khoản 4 Điều 40 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP và pháp luật về ngân sách nhà nước;

d) Trường hợp phá dỡ nhà, tài sản gắn liền với đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình mới mà chi phí phá dỡ này đã được bố trí trong tổng mức đầu tư của dự án đầu tư xây dựng công trình mới thì việc lập, phê duyệt dự toán và thanh toán chi phí xử lý tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 40 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

5. Trong quá trình thanh lý, tiêu huỷ tài sản công có phát sinh nguồn thu từ bán vật phẩm thu hồi thì cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp được giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện thanh lý, tiêu huỷ tài sản nộp số tiền thu được theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này và thanh toán chi phí liên quan theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này.

6. Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp được giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện xử lý vũ khí, trang bị kỹ thuật, đạn dược và hóa chất độc hại có trách nhiệm thanh toán chi phí xử lý tài sản quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này cho các tổ chức, cá nhân liên quan trong phạm vi dự toán ngân sách nhà nước giao (kể cả giao bổ sung) sau khi có quyết định loại khỏi biên chế và xử lý tài sản của cấp có thẩm quyền.

Trường hợp phải xử lý tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 27 và khoản 3 Điều 28 Thông tư này thì cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp được giao nhiệm vụ tổ chức xử lý tài sản công được ứng trước từ nguồn kinh phí được phép sử dụng của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp để chi trả các khoản chi phí thuê ngoài và mua sắm vật tư, hàng hóa thiết yếu phục vụ cho công tác xử lý.

Chương VII **KIỂM TRA, BÁO CÁO**

Điều 31. Chế độ kiểm tra

1. Định kỳ hằng năm và đột xuất, Bộ Quốc phòng tổ chức giám sát, kiểm tra việc thực hiện công tác loại khỏi biên chế và xử lý tài sản công của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng.

Cục Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan xây dựng kế hoạch kiểm tra, xác định phạm vi, nội dung, phương pháp, thành phần tham gia báo cáo Bộ trưởng Bộ Quốc phòng phê duyệt và triển khai thực hiện.

2. Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác loại khỏi biên chế và xử lý tài sản công theo hướng dẫn, điều lệ công tác ngành.

Điều 32. Chế độ báo cáo

1. Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng báo cáo Bộ Quốc phòng (qua Cục Tài chính và các cơ quan quản lý chuyên ngành) các quyết định loại

khỏi biên chế và xử lý tài sản công theo thẩm quyền; tình hình, kết quả thực hiện công tác loại khỏi biên chế và xử lý tài sản công.

2. Thời gian báo cáo:

a) Trước ngày 15 tháng 10 hàng năm, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác loại khỏi biên chế và xử lý tài sản công;

b) Đối với quyết định loại khỏi biên chế và xử lý tài sản công theo thẩm quyền thì sau 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định.

3. Nội dung báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác loại khỏi biên chế và xử lý tài sản công, gồm: Báo cáo thuyết minh kết quả thực hiện, những khó khăn vướng mắc và đề xuất kiến nghị với Bộ Quốc phòng; phần số liệu thực hiện theo Mẫu số 01/KQ tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Chương VIII

LOẠI KHỎI BIÊN CHẾ VÀ XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG

TRONG MỘT SỐ TRƯỜNG HỢP CỤ THỂ

Điều 33. Một số trường hợp loại khỏi biên chế và xử lý tài sản công tại các cơ quan, đơn vị

1. Đối với vật tiêu hao bị mất đi trong quá trình sử dụng thì đơn vị quản lý, sử dụng vật tiêu hao không phải thực hiện việc thanh lý. Trường hợp sử dụng chưa hết nhưng hết hạn sử dụng hoặc hết giá trị sử dụng cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng vật tiêu hao thực hiện hủy bỏ. Đối với vật tiêu hao không bị mất đi trong quá trình sử dụng, cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng vật tiêu hao quyết định hủy bỏ sau khi hết hạn sử dụng hoặc hết giá trị sử dụng. Việc hủy bỏ thực hiện như sau:

Chỉ huy đơn vị có tài sản là vật tiêu hao quyết định thành lập Hội đồng xử lý theo quy định tại khoản 13 Điều 42 Thông tư này để thực hiện hủy bỏ vật tiêu hao. Việc hủy bỏ được lập thành Biên bản theo quy định tại khoản 3 Điều 21 Thông tư này.

2. Tài sản công bị mất, bị huỷ hoại

a) Đối với tài sản công là tài sản cố định bị mất, bị huỷ hoại, sau khi đơn vị được giao quản lý, sử dụng làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm để xảy ra việc tài sản công bị mất, bị huỷ hoại thì báo cáo cấp có thẩm quyền quy định tại Điều 11 Thông tư này ra quyết định loại khỏi biên chế;

b) Đối với tài sản công là tài sản cố định bị mất hoặc bị huỷ hoại một phần mà không tiếp tục sử dụng hoặc việc sửa chữa không hiệu quả, sau khi đơn vị được giao quản lý, sử dụng làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm để xảy ra việc tài sản công bị mất, bị huỷ hoại một phần thì báo cáo cấp có thẩm quyền quy định tại

Điều 11, Điều 24 Thông tư này quyết định loại khỏi biên chế, thanh lý;

c) Đối với tài sản công không phải là tài sản cố định bị mất hoặc bị huỷ hoại một phần mà không tiếp tục sử dụng hoặc việc sửa chữa không hiệu quả, sau khi đơn vị được giao quản lý, sử dụng làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm để xảy ra việc tài sản công bị mất, bị huỷ hoại một phần Chỉ huy đơn vị có tài sản công ra quyết định loại khỏi biên chế, thanh lý theo các quy định tại Thông tư này với hình thức thanh lý là phá dỡ, huỷ bỏ hoặc bán thanh lý;

3. Thanh lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước

a) Khi dự án kết thúc, Ban Quản lý dự án có trách nhiệm bảo quản nguyên trạng tài sản và hồ sơ của tài sản cho đến khi bàn giao cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, dự án được tiếp nhận hoặc hoàn thành việc bán thanh lý, tiêu hủy tài sản theo quyết định của cấp có thẩm quyền. Trường hợp dự án đã kết thúc và Ban Quản lý dự án đã giải thể nhưng chưa thanh lý xong tài sản thì Chủ đầu tư giao một cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý có trách nhiệm bảo quản tài sản, hồ sơ tài sản và thực hiện các nhiệm vụ khác của Ban Quản lý dự án quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP;

b) Trường hợp tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước đã hết hạn sử dụng theo quy định của pháp luật; tài sản chưa hết hạn sử dụng nhưng bị hư hỏng mà không thể sửa chữa hoặc việc sửa chữa không hiệu quả (dự kiến chi phí sửa chữa lớn hơn 30% giá trị đầu tư xây dựng, mua sắm mới tài sản cùng loại hoặc có tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng, xuất xứ tương đương tại thời điểm thanh lý); nhà làm việc hoặc tài sản khác gắn liền với đất phải phá dỡ theo quyết định của cấp có thẩm quyền, cơ quan, đơn vị có Tờ trình báo cáo cấp có thẩm quyền quy định tại Điều 24 Thông tư này ra quyết định thanh lý. Nội dung Tờ trình thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 3 Điều 9 Thông tư này;

Trường hợp tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước đã được cấp có thẩm quyền đưa vào biên chế thì phải thực hiện thủ tục loại khỏi biên chế theo quy định tại Thông tư này;

c) Việc phá dỡ, huỷ bỏ công trình xây dựng tạm là kết quả của quá trình thực hiện dự án thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng.

4. Trường hợp phải phá dỡ, huỷ bỏ tài sản để thực hiện dự án đầu tư theo dự án được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt (tài sản phải phá dỡ, huỷ bỏ thể hiện trên bản vẽ thiết kế cơ sở hoặc thiết kế bản vẽ thi công hoặc trên hồ sơ dự án hoặc trên quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật hoặc trên quyết định phê duyệt dự án) hoặc để giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất thì đơn vị có tài sản không phải thực hiện thủ tục báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản theo quy định tại Điều 24 Thông tư này. Việc phá dỡ, huỷ bỏ thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 29 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

Điều 34. Xử lý tài sản công là tài sản đặc biệt, tài sản chuyên dùng đã được cấp có thẩm quyền loại khỏi biên chế và giao cho doanh nghiệp quản lý, sử dụng nhưng không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

1. Tài sản công hoặc vật tư, vật liệu thu hồi từ việc nghiên cứu, sửa chữa, phá dỡ, hủy bỏ tài sản công nếu có thể sử dụng được thì doanh nghiệp được tiếp tục sử dụng nếu có nhu cầu; trường hợp doanh nghiệp được giao quản lý, sử dụng tài sản không có nhu cầu sử dụng thì báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định điều chuyển về kho của Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật, các Quân khu, Binh chủng Công binh hoặc giao cho các đơn vị khác tiếp tục khai thác, sử dụng theo quy định tại các Điều 20, 21, 68 và 75 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

2. Trường hợp tài sản công hoặc vật tư, vật liệu thu hồi từ việc nghiên cứu, sửa chữa, phá dỡ, hủy bỏ tài sản công không thể sử dụng thì doanh nghiệp báo cáo cấp có thẩm quyền quy định tại Điều 24 và 27 Thông tư này quyết định thanh lý, tiêu huỷ theo quy định tại Thông tư này.

3. Trường hợp doanh nghiệp không có lực lượng chuyên môn kỹ thuật để thực hiện thanh lý, tiêu huỷ tài sản công hoặc vật tư, vật liệu thu hồi từ việc nghiên cứu, sửa chữa, phá dỡ, hủy bỏ tài sản công thì doanh nghiệp có văn bản báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định điều chuyển, thu gom về kho của Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật, các Quân khu, Binh chủng Công binh để tổ chức thanh lý, tiêu huỷ tập trung.

Chương IX

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Điều 35. Trách nhiệm của Bộ Tổng Tham mưu

1. Tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về loại khỏi biên chế và xử lý tài sản công là vũ khí quân dụng và công trình quốc phòng.

2. Chỉ đạo cơ quan, đơn vị thực hiện đúng quy hoạch vũ khí quân dụng của Bộ Quốc phòng và tổ chức điều chuyển, giữ lại vũ khí quân dụng phục vụ cho nhiệm vụ quân sự, quốc phòng.

3. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện các thủ tục và các công việc có liên quan đến công tác thanh lý, tiêu huỷ đạn dược và hoá chất độc hại (quyết định địa điểm huỷ nổ, huỷ đốt, huỷ chôn; đường vận chuyển; điều động lực lượng chuyên trách, thời gian và các công việc phát sinh bảo đảm cho nhiệm vụ thanh lý, tiêu huỷ).

4. Chỉ đạo Cục Quân lực, Cục Tác chiến, Cục Quân huấn – Nhà trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị quy định tại Điều 10 Thông tư này thẩm định hồ sơ, trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định loại khỏi biên chế, thanh lý,

tiêu huỷ tài sản công quy định tại khoản điểm a và b khoản 1 Điều 11, điểm a khoản 1 Điều 24 và khoản 1 Điều 27.

5. Quyết định loại khỏi biên chế, thanh lý, tiêu huỷ tài sản công quy định tại khoản 2 Điều 11, khoản 2 Điều 24 và khoản 2 Điều 27 Thông tư này.

6. Chỉ đạo các cơ quan chức năng tổng hợp tình hình kết quả loại khỏi biên chế tài sản là vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và công trình quốc phòng báo cáo Bộ Quốc phòng theo quy định.

Điều 36. Trách nhiệm của Tổng cục Chính trị

1. Tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về loại khỏi biên chế và xử lý tài sản công bảo đảm Công tác Đảng, Công tác Chính trị trong toàn quân.

2. Hướng dẫn, chỉ đạo các đơn vị loại khỏi biên chế và xử lý tài sản công bảo đảm hoạt động Công tác Đảng, Công tác Chính trị; tham gia phúc tra đối với tài sản công bảo đảm hoạt động Công tác Đảng, Công tác Chính trị.

3. Chỉ đạo việc tuyên truyền, giáo dục quan điểm, ý thức trách nhiệm cho cán bộ, chiến sĩ thực hiện nhiệm vụ loại khỏi biên chế và xử lý tài sản công bảo đảm an toàn cho đơn vị và nhân dân trong khu vực; chỉ đạo việc thực hiện chế độ, chính sách, giải quyết các trường hợp bị tai nạn, bị thương, hy sinh, tử trần trong thực hiện nhiệm vụ xử lý tài sản.

4. Chỉ đạo thực hiện bảo đảm an ninh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ loại khỏi biên chế và xử lý tài sản công.

5. Chỉ đạo, hướng dẫn, quản lý các tài sản được điều chuyển, giữ lại làm hiện vật trưng bày bảo tàng, nhà truyền thống trong toàn quân; tận dụng tài sản là thiết bị, vật tư hàng hóa bảo đảm Công tác Đảng, Công tác Chính trị được xử lý để bảo đảm nghiệp vụ ngành.

6. Chủ trì xây dựng và báo cáo Bộ Quốc phòng ban hành các văn bản hướng dẫn, quy định về phân cấp chất lượng; quy trình, quy phạm trong xử lý tài sản công bảo đảm Công tác Đảng, Công tác Chính trị.

7. Đề xuất kế hoạch giám sát, kiểm tra, hướng dẫn công tác loại khỏi biên chế và xử lý tài sản công của đơn vị báo cáo Bộ Quốc phòng (qua Cục Tài chính).

8. Tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện công tác loại khỏi biên chế và xử lý tài sản công bảo đảm Công tác Đảng, Công tác Chính trị báo cáo Bộ Quốc phòng theo quy định.

Điều 37. Trách nhiệm của Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật

1. Tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về loại khỏi biên chế và xử lý tài sản công bảo đảm hậu cần - kỹ thuật và tham mưu, giúp Bộ Tổng Tham mưu về loại khỏi biên chế và xử lý tài sản công là vũ khí quân dụng trong toàn quân.

2. Quyết định loại khỏi biên chế tài sản quy định tại khoản 3 Điều 11 Thông tư này. Phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan quy định tại Thông tư này thẩm định loại khỏi biên chế và xử lý tài sản công của đơn vị và chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị thực hiện xử lý theo phân cấp.

3. Chủ trì, phối hợp với Cục Tài chính, Cục Quân lực, Cục Tác chiến và các cơ quan, đơn vị có liên quan lập kế hoạch và tổ chức phúc tra báo cáo Tổng Tham mưu trưởng xem xét, quyết định loại khỏi biên chế và xử lý tài sản là đạn dược cấp 5 và hoá chất độc hại của các đơn vị trong toàn quân. Bảo đảm hậu cần - kỹ thuật phục vụ công tác thanh lý, tiêu huỷ đạn dược cấp 5.

4. Chỉ đạo, hướng dẫn, quản lý sử dụng việc tận dụng tài sản công; vật tư, vật liệu thu hồi trong quá trình bảo dưỡng, sửa chữa, thanh lý, tiêu huỷ tài sản công còn có thể sử dụng được để bảo đảm công tác hậu cần - kỹ thuật. Hướng dẫn đơn vị tổ chức phúc tra, tham gia phúc tra đối với tài sản công bảo đảm công tác hậu cần - kỹ thuật.

5. Chủ trì, chỉ đạo toàn diện, chịu trách nhiệm trước pháp luật và Bộ trưởng Bộ Quốc phòng trong tổ chức thực hiện thanh lý, tiêu huỷ đạn dược cấp 5 bảo đảm an toàn về mọi mặt, cụ thể:

a) Sau khi Tổng Tham mưu trưởng ra quyết định loại khỏi biên chế, phê duyệt kế hoạch thanh lý, tiêu huỷ, Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật chỉ đạo, hướng dẫn các ngành, đơn vị thực hiện thanh lý, tiêu huỷ theo quy trình, quy phạm hiện hành do cấp có thẩm quyền ban hành;

b) Hướng dẫn việc thanh lý, tiêu huỷ đạn dược và hoá chất độc hại cấp 5 đúng quy định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng; thường xuyên rà soát tài liệu kỹ thuật, quy trình, quy phạm kỹ thuật và các quy định về thanh lý tháo gỡ, huỷ các loại đạn dược, hoá chất độc hại cho đơn vị thực hiện bảo đảm tuyệt đối an toàn;

c) Xác định rõ danh mục các loại đạn dược cấp 5 được thanh lý, tiêu huỷ theo các phương pháp (tháo gỡ hoặc huỷ nổ, huỷ đốt, huỷ chôn); xác định số vật phẩm thu hồi sau thanh lý đạn dược cấp 5 báo cáo Bộ Quốc phòng (qua Cục Tài chính);

d) Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị trong toàn quân, phân loại chính xác số đạn dược cấp 5 và điều chuyển cách ly;

đ) Thường xuyên rà soát năng lực thanh lý, tiêu huỷ đạn dược cấp 5 của các đơn vị, gồm: Lực lượng cán bộ, nhân viên kỹ thuật, trang thiết bị công nghệ, cơ sở vật chất kỹ thuật và các yêu cầu khác cho công tác thanh lý đạn dược, đề xuất phương án thực hiện với Bộ trưởng Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định;

e) Chỉ đạo tổ chức thanh lý, tiêu huỷ làm vô hiệu hoá ngay đạn dược cấp 5 nguy hiểm có thể gây ra cháy, nổ gây mất an toàn;

g) Thường xuyên kiểm tra cơ sở vật chất kỹ thuật, chấp hành các quy định, quy trình, quy phạm kỹ thuật của các đơn vị làm nhiệm vụ thanh lý, tiêu huỷ đạn dược cấp 5, hoá chất độc hại để đảm bảo tuyệt đối an toàn trong thanh lý;

h) Chủ trì, phối hợp với Cục Tài chính xây dựng và báo cáo Bộ Quốc phòng ban hành các định mức kinh tế - kỹ thuật về loại khỏi biên chế và thanh lý, tiêu huỷ đạn dược cấp 5, hoá chất độc hại; định mức xây dựng cho hai loại hình đơn vị dự toán và đơn vị hạch toán;

i) Định kỳ 6 tháng, năm Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật tổng hợp báo cáo Bộ Quốc phòng (qua Cục Tài chính), Bộ Tổng Tham mưu (qua Cục Quân lực) về kết quả thanh lý, tiêu huỷ đạn dược, hoá chất độc hại cấp 5 trong toàn quân (nội dung báo cáo, gồm: Số lượng đạn dược, hoá chất độc hại được thanh lý, tiêu huỷ; vật phẩm thu hồi sau thanh lý, tiêu huỷ và tình hình sử dụng ngân sách bảo đảm cho thanh lý đạn dược; đánh giá ưu, khuyết điểm trong quá trình thực hiện và những vướng mắc cần giải quyết).

6. Chỉ đạo, hướng dẫn việc tổ chức tháo gỡ, phân loại, phân cấp chất lượng, thu gom, bảo quản, cất giữ các loại thân bom, đạn, ống phóng; phụ tùng vật tư súng pháo; phụ tùng vật tư, trang bị kỹ thuật khác còn sử dụng được cho bảo đảm kỹ thuật, nhập kho và bảo quản, quản lý chặt chẽ theo chế độ quy định.

7. Chỉ đạo, hướng dẫn đơn vị trong việc làm biến dạng vô hiệu hoá tính năng quân sự của vũ khí, trang bị kỹ thuật.

8. Chủ trì xây dựng và báo cáo Bộ Quốc phòng ban hành các văn bản hướng dẫn, quy định về phân cấp chất lượng; quy trình, quy phạm trong xử lý tài sản bảo đảm công tác hậu cần - kỹ thuật.

9. Đề xuất kế hoạch giám sát, kiểm tra công tác loại khỏi biên chế và xử lý tài sản của đơn vị báo cáo Bộ Quốc phòng (qua Cục Tài chính).

10. Phối hợp với Cục Tài chính trong tham mưu, đề xuất với Bộ trưởng Bộ Quốc phòng giao dự toán ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xử lý vũ khí, trang bị kỹ thuật, đạn dược, hóa chất độc hại theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước.

11. Tổng hợp tình hình kết quả thực hiện công tác loại khỏi biên chế và xử lý tài sản công đảm bảo công tác hậu cần - kỹ thuật; kết quả tháo gỡ, thu hồi, cải hoán, tận dụng vật tư phụ tùng của toàn quân báo cáo Bộ Quốc phòng theo quy định.

Điều 38. Trách nhiệm của Tổng cục Công nghiệp quốc phòng

1. Tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về loại khỏi biên chế và xử lý tài sản công phục vụ cho công nghiệp quốc phòng trong toàn quân.

2. Quyết định loại khỏi biên chế tài sản quy định tại khoản 3 Điều 11 Thông

tư này. Phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan quy định tại Thông tư này thẩm định loại khỏi biên chế và xử lý tài sản công của đơn vị và chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị thực hiện xử lý theo phân cấp.

3. Hướng dẫn đơn vị và tham gia phúc tra tài sản công phục vụ cho công nghiệp quốc phòng.

4. Chỉ đạo, hướng dẫn, quản lý sử dụng việc tận dụng tài sản là vật tư hàng hoá phục vụ cho công nghiệp quốc phòng giữ lại để bảo đảm nghiệp vụ ngành.

5. Chủ trì xây dựng và báo cáo Bộ Quốc phòng ban hành các văn bản hướng dẫn, quy định về phân cấp chất lượng; quy trình, quy phạm trong xử lý tài sản công phục vụ cho công nghiệp quốc phòng.

6. Đề xuất kế hoạch giám sát, kiểm tra, hướng dẫn công tác xử lý của đơn vị báo cáo Bộ Quốc phòng (qua Cục Tài chính).

7. Chỉ đạo các đơn vị, nhà máy trong Tổng cục tham gia đấu giá tài sản thanh lý theo quy định tại Thông tư này.

8. Tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện công tác loại khỏi biên chế và xử lý tài sản công phục vụ cho công nghiệp quốc phòng báo cáo Bộ Quốc phòng theo quy định.

Điều 39. Trách nhiệm của Cục Tài chính

Cục Tài chính là cơ quan thường trực, tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quản lý nhà nước về loại khỏi biên chế và xử lý tài sản công trong Bộ Quốc phòng, có trách nhiệm:

1. Chủ trì xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về loại khỏi biên chế và xử lý tài sản công; phối hợp với Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật và các cơ quan liên quan xây dựng và báo cáo Bộ Quốc phòng ban hành các định mức kinh tế - kỹ thuật về xử lý tài sản công.

2. Hướng dẫn, chỉ đạo các đơn vị, doanh nghiệp lập, đề xuất loại khỏi biên chế và xử lý tài sản công hằng năm; tổng hợp báo cáo Bộ trưởng Bộ Quốc phòng phê duyệt loại khỏi biên chế và xử lý tài sản công. Tham gia phúc tra loại khỏi biên chế và xử lý tài sản công.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng thẩm định hồ sơ, trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ra quyết định thanh lý tài sản công quy định tại điểm b khoản 1 Điều 24 và theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, đề xuất với Bộ trưởng Bộ Quốc phòng phân bổ, giao dự toán ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác loại khỏi biên chế và xử lý tài sản công theo quy định pháp luật về

ngân sách nhà nước.

5. Hướng dẫn, chỉ đạo các đơn vị về các khoản thu và chi phí liên quan đến việc xử lý tài sản công; tổng hợp kết quả thu, chi và quản lý tài chính liên quan đến loại khỏi biên chế và xử lý tài sản công; quản lý tài chính đối với vật tư, vật liệu thu hồi trong quá trình xử lý tài sản công quy định tại Thông tư này.

6. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan kiểm tra tình hình thực hiện công tác loại khỏi biên chế và xử lý tài sản công trong Bộ Quốc phòng; đề xuất, kiến nghị với Bộ trưởng Bộ Quốc phòng các vấn đề liên quan đến công tác loại khỏi biên chế và xử lý tài sản công trong Bộ Quốc phòng.

Điều 40. Trách nhiệm của Bộ Tư lệnh 86

1. Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị loại khỏi biên chế và xử lý tài sản công theo lĩnh vực, nhiệm vụ được Bộ Quốc phòng giao.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng thẩm định hồ sơ, trình Tổng Tham mưu trưởng ra quyết định loại khỏi biên chế tài sản công quy định tại điểm c khoản 2 Điều 11 và theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện.

3. Quyết định loại khỏi biên chế tài sản quy định tại khoản 4 Điều 11 Thông tư này. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị lưu trữ dữ liệu, bộ cài đặt, mã nguồn và các tài liệu liên quan của phần mềm tại phân vùng riêng của cơ quan, đơn vị trên Kho dữ liệu điện tử của Bộ Quốc phòng. Tham gia phúc tra loại khỏi biên chế và xử lý tài sản công theo đề xuất của đơn vị.

4. Chủ trì xây dựng và báo cáo Bộ Quốc phòng ban hành các văn bản hướng dẫn, quy định về phân cấp chất lượng, định mức kinh tế - kỹ thuật; quy trình, quy phạm về loại khỏi biên chế và xử lý tài sản công theo lĩnh vực, nhiệm vụ được Bộ Quốc phòng giao.

5. Đề xuất kế hoạch kiểm tra, hướng dẫn công tác xử lý của đơn vị báo cáo Bộ Quốc phòng (qua Cục Tài chính).

6. Tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo Bộ Quốc phòng theo quy định.

Điều 41. Trách nhiệm của Chỉ huy cơ quan quản lý chuyên ngành

1. Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị loại khỏi biên chế và xử lý tài sản công theo lĩnh vực, nhiệm vụ được Bộ Quốc phòng giao.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn tháo gỡ, tận dụng và quản lý các bộ phận chi tiết, vật tư, phụ tùng còn tốt để dồn lắp, cải hoán, sửa chữa, bảo đảm kỹ thuật và nhiệm vụ khác; thực hiện các chế độ quản lý thu hồi hồ sơ đăng ký, sử dụng theo quy định của Bộ Quốc phòng và chuyên ngành.

3. Phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan quy định tại Thông tư này

thẩm định loại khỏi biên chế và xử lý tài sản công của đơn vị và chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị thực hiện xử lý theo phân cấp. Tham gia phúc tra loại khỏi biên chế và xử lý tài sản công theo đề xuất của đơn vị.

4. Chủ trì xây dựng và báo cáo Bộ Quốc phòng ban hành các văn bản hướng dẫn, quy định về phân cấp chất lượng, định mức kinh tế - kỹ thuật; quy trình, quy phạm về loại khỏi biên chế và xử lý tài sản công theo lĩnh vực, nhiệm vụ được Bộ Quốc phòng giao.

5. Đề xuất kế hoạch kiểm tra, hướng dẫn công tác xử lý của đơn vị báo cáo Bộ Quốc phòng (qua Cục Tài chính).

6. Tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo Bộ Quốc phòng theo quy định.

Điều 42. Trách nhiệm của Chỉ huy đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về những nội dung được phân cấp, uỷ quyền về loại khỏi biên chế và xử lý tài sản công quy định tại Thông tư này.

2. Kịp thời báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng (qua Cục Tài chính) đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền và những vấn đề vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện.

3. Kiểm tra phân loại đánh giá chất lượng tài sản là trang bị kỹ thuật, thiết bị, vật tư hàng hoá; tổ chức thu gom tập trung về một số vị trí nhất định; lập báo cáo loại khỏi biên chế và xử lý hằng năm theo quy định.

4. Chủ trì, phối hợp cùng các cơ quan chức năng có liên quan tổ chức phúc tra tài sản loại khỏi biên chế và xử lý tài sản công của đơn vị.

5. Quyết định loại khỏi biên chế và xử lý tài sản công quy định tại khoản 4 Điều 11, khoản 1 Điều 13, khoản 3 Điều 24, khoản 3 Điều 27 Thông tư này; phê duyệt kế hoạch xử lý tài sản công quy định tại khoản 2 Điều 25, khoản 2 Điều 28 Thông tư này.

6. Chỉ đạo Chỉ huy các đơn vị có tài sản công quyết định loại khỏi biên chế và xử lý tài sản công quy định tại khoản 5 Điều 11, khoản 2 Điều 13, khoản 4 Điều 24, khoản 4 Điều 27 Thông tư này; lựa chọn hình thức huỷ bỏ, phá dỡ, tiêu huỷ tài sản công phù hợp, bảo đảm an toàn; đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị thuộc quyền tổ chức thực hiện.

7. Tổng hợp, báo cáo Bộ Quốc phòng và chỉ đạo, hướng dẫn đơn vị trực tiếp thực hiện nhiệm vụ loại khỏi biên chế, xử lý tài sản công; lập dự toán thu, chi, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác loại khỏi biên chế và xử lý tài sản công theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và hướng dẫn của Bộ Quốc phòng.

8. Chấp hành và thực hiện nghiêm quy định về thanh lý, tiêu hủy đạn dược và hoá chất độc hại theo quy định trong Thông tư này và hướng dẫn của Bộ Tổng tham mưu, Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật.

9. Chủ động đề xuất thực hiện và quản lý chặt chẽ việc tháo gỡ thu hồi, giữ lại những bộ phận, chi tiết vật tư, phụ tùng còn có thể sử dụng để bảo đảm kỹ thuật và các nhiệm vụ khác của đơn vị. Quản lý chặt chẽ, sử dụng đúng mục đích số được giữ lại, điều động.

10. Quản lý chặt chẽ tài sản đã được loại khỏi biên chế, chờ quyết định xử lý. Thực hiện các chế độ về quản lý thu hồi hồ sơ đăng ký sử dụng đúng quy định của các chuyên ngành và của Bộ Quốc phòng.

11. Chịu trách nhiệm phê duyệt giá khởi điểm tài sản bán đấu giá, giá bán niêm yết, giá bán chỉ định bảo đảm phù hợp với giá thị trường của tài sản cùng loại hoặc tài sản có cùng tiêu chuẩn, kỹ thuật, chất lượng, xuất xứ tại thời điểm xác định giá để tổ chức bán, thanh lý tài sản.

12. Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện xử lý tài sản công theo quyết định của cấp có thẩm quyền, đúng nội dung, tiến độ, không để xảy ra sai sót, thất thoát tài sản và bảo đảm tuyệt đối an toàn. Thực hiện việc thu nộp, quản lý, sử dụng số tiền thu được từ xử lý tài sản công đúng chế độ quy định.

13. Chỉ huy cơ quan, đơn vị có tài sản xử lý thành lập Hội đồng xử lý tài sản với các nội dung sau:

a) Hội đồng xử lý phải có ít nhất ba thành viên;

b) Chỉ huy cơ quan, đơn vị có tài sản xử lý làm Chủ tịch Hội đồng; thành viên của Hội đồng là đại diện cơ quan tài chính, hậu cần - kỹ thuật, quân lực, pháp chế cùng cấp, cơ quan quản lý tài sản chuyên ngành/ngành và đại diện cơ quan, đơn vị có liên quan.

14. Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện loại khỏi biên chế và xử lý tài sản công của đơn vị (bao gồm cả số phân cấp cho đơn vị quyết định) về Bộ Quốc phòng kịp thời, đúng quy định.

Chương X

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 43. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08 tháng 6 năm 2026.
2. Thông tư số 126/2020/TT-BQP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về loại khỏi biên chế và xử lý tài sản nhà nước trong Bộ

Quốc phòng, Điều 4 Thông tư số 83/2023/TT-BQP ngày 11 tháng 11 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu áp dụng trong Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì thực hiện theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

4. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 29 Thông tư số 121/2024/TT-BQP ngày 28 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 29 như sau:

“3. Thẩm quyền phê duyệt kế hoạch thanh lý, tiêu huỷ bom, mìn, đạn dược, vật liệu nổ quân dụng và hóa chất độc hại:

a) Tổng Tham mưu trưởng phê duyệt kế hoạch thanh lý, tiêu huỷ đối với số lượng bom, mìn, đạn dược, vật liệu nổ quân dụng và hóa chất độc hại trên 20 tấn;

b) Đối với các học viện, nhà trường, các Binh chủng (trừ Binh chủng Công binh, Binh chủng Hóa học), các Binh đoàn, các doanh nghiệp, Bộ Tư lệnh Pháo binh – Tên lửa, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển Việt Nam và các cơ quan, đơn vị không có lực lượng chuyên môn kỹ thuật thanh lý, tiêu huỷ, Tổng Tham mưu trưởng quyết định loại khỏi biên chế, thanh lý, tiêu huỷ bom, mìn, đạn dược, vật liệu nổ quân dụng và hóa chất độc hại cho đơn vị và giao Binh chủng Công binh, Binh chủng Hóa học chỉ đạo đơn vị thuộc quyền thu gom, thanh lý, tiêu huỷ tập trung theo kế hoạch một lần;

c) Đối với số lượng bom, mìn, đạn dược, vật liệu nổ quân dụng và hóa chất độc hại dưới 20 tấn, Tổng Tham mưu trưởng quyết định loại khỏi biên chế, thanh lý, tiêu huỷ và giao Chỉ huy đơn vị đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng phê duyệt kế hoạch thanh lý, tiêu huỷ trừ các cơ quan, đơn vị quy định tại điểm b khoản này;

d) Trường hợp bom, mìn, đạn dược, vật liệu nổ quân dụng có nguy cơ gây mất an toàn, cần xử lý khẩn cấp; người chỉ huy từ cấp trung đoàn và tương đương trở lên được quyền phê duyệt kế hoạch thanh lý, tiêu huỷ để bảo đảm an toàn;”.

b) Sửa đổi, bổ sung điểm d và điểm đ khoản 4 Điều 29 như sau:

“d) Căn cứ quyết định loại khỏi biên chế, thanh lý, tiêu huỷ bom, mìn, đạn dược, vật liệu nổ quân dụng và hóa chất độc hại của Bộ Tổng Tham mưu; cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng lập kế hoạch thanh lý, tiêu huỷ trình Tổng Tham mưu trưởng quyết định hoặc phân cấp quyết định theo quy định tại khoản 3 Điều này;

đ) Sau 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị phê duyệt kế hoạch thanh lý, tiêu huỷ bom, mìn, đạn dược, vật liệu nổ và hóa chất độc hại; Cục Tác chiến thẩm định báo cáo Bộ Tổng Tham mưu trình Tổng Tham mưu trưởng phê duyệt.”.

Điều 44. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với các tài sản công đã có Quyết định xử lý tài sản của cấp có thẩm quyền trước ngày Thông tư này có hiệu lực mà chưa tổ chức thực hiện xử lý thì tiếp tục thực hiện theo Quyết định đó và quy định tại Thông tư số 126/2020/TT-BQP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về loại khỏi biên chế và xử lý tài sản nhà nước trong Bộ Quốc phòng, được sửa đổi, bổ sung tại Điều 4 Thông tư số 83/2023/TT-BQP ngày 11 tháng 11 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

2. Đối với các tài sản công đã có Quyết định loại khỏi biên chế của cấp có thẩm quyền trước ngày Thông tư này có hiệu lực nhưng chưa có Quyết định xử lý tài sản thì các bước tiếp theo xử lý tài sản thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

Điều 45. Trách nhiệm thi hành

Thủ trưởng các đơn vị đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Các đ/c Lãnh đạo Bộ⁽⁰⁸⁾;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ⁽⁷²⁾;
- Cục Tài chính/BQP;
- Cục Pháp chế/BQP;
- Công TTĐT/BQP (để đăng tải);
- Lưu: VT, THBD. DNA85.



Đại tướng Phan Văn Giang

Phụ lục

(Ban hành kèm theo Thông tư số: /2026/TT-BQP ngày tháng năm 2026
của Bộ Quốc phòng)

Mẫu số 01/KQ	Kết quả loại khỏi biên chế và xử lý tài sản công năm....
Mẫu số 02/KH	Kế hoạch loại khỏi biên chế và xử lý tài sản công năm...
Mẫu số 03/BC	Tờ trình đề nghị loại khỏi biên chế và xử lý tài sản công

Mẫu số 03/BC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20.....

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị loại khỏi biên chế, xử lý tài sản công

Kính gửi: Thủ trưởng Bộ Quốc phòng

Căn cứ Thông tư số/2025/TT-BQP ngày/.../2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định loại khỏi biên chế và xử lý tài sản công trong Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Kế hoạch loại khỏi biên chế và xử lý năm đã được Thủ trưởng Bộ Quốc phòng phê duyệt tại Văn bản/BQP-TC ngày/.../202...

Căn cứ kết quả phúc tra đề nghị loại khỏi biên chế và thanh lý tài sản công.

Căn cứ thực tế quản lý, sử dụng tài sản, [*Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trực thuộc Bộ Quốc phòng*] đề nghị Thủ trưởng Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định loại khỏi biên chế và thanh lý tài sản công như sau

1. Danh mục tài sản đề nghị loại khỏi biên chế và thanh lý:

(*chi tiết danh mục tài sản công như tại kèm Phụ lục kèm theo Tờ trình này*).

2. Kiến nghị:

2.1 Bán tài sản

- Tổ chức bán: Đấu giá danh mục., niêm yết giádanh mục, bán chỉ định....danh mục.

2.2. Thanh lý tài sản

- Giữ lại, tiếp tục khai thác vật tư, vật liệu thu hồi từ phá dỡ, huỷ bỏ tài sản công để phục vụ nhiệm vụ của đơn vị....danh mục.

- Phá dỡ, huỷ bỏ:.....danh mục.

- Tổ chức bán thanh lý: Đấu giá danh mục., niêm yết giádanh mục, bán chỉ định....danh mục.


2.3. Tiêu huỷ tài sản

- Tiêu huỷ :.....danh mục.

Kính trình.

....., ngày tháng... năm ...

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ,
DOANH NGHIỆP**

(*Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu*) 

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu:

